TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2024/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 02 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 495/2023/TLST-việc HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. **Anh Nguyễn Trùng D; Sinh năm: 1990**; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố số X, phường M, quận L, thành phố Hà Nội; Địa chỉ nơi ở: Số 7 M, phường M, quận L, thành phố Hà Nội;

2. **Chị Nguyễn Thanh N; Sinh năm: 1992**; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố số X, phường M, quận L, thành phố H; Địa chỉ nơi ở: Số 3, ngõ 2, đường K, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trùng D và chị Nguyễn Thanh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 29/3/2016 *(Số: 39/2016)* tại UBND phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, anh D và chị N phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2022 đến nay, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Anh D và chị N đã nhiều lần hòa giải và tìm giải pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay, chị N đã về nhà mẹ đẻ sinh sống. Vì lý do cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, anh D và chị N cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh D và chị N có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Thanh S, sinh ngày 02/12/2016 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 22/3/2019. Anh D và chị N thỏa thuận: Khi ly hôn, chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T, anh D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu S cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con: D và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh D và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh D tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/12/2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Nguyễn Trùng D và chị Nguyễn Thanh N thuận tình ly hôn.

1.2. **Về con chung:** Anh D và chị N có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Thanh S, sinh ngày 02/12/2016 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 22/3/2019. Khi ly hôn, chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T, anh D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu S cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con: D và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh D, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. **Về tài sản chung và nợ chung:** Anh D và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh D tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình. Ghi nhận anh D đã nộp 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí sơ

thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm *(Biên lai số 09161 ngày 30/11/2023)*, nay chuyển thành lệ phí. Anh D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ Thủy